TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 176/2020/DS-ST
Ngày: 22-9-2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1963; có mặt.

Địa chỉ: Số 93 Châu Long, tổ 39, khóm CL 2, phường CP B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Văn Bảy N, sinh năm: 1966; vắng mặt.

2.2. Bà Thái Thị Đ, sinh năm 1961; vắng mặt.

2.3. Chị Võ Thị Ngọc G, sinh năm 1990; vắng mặt.

2.4. Anh Võ Phú S, sinh năm 1993; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Trung, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Kim Lệ, sinh năm 1965; vắng mặt.

Địa chỉ: Số 93 Châu Long, tổ 39, khóm CL 2, phường CP B, thành phố CĐ,

tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1963. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 2143. Quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2020 của Văn phòng công chứng Nguyễn Công Trứ); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2019, đơn khởi kiện ngày 11/3/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:

Ông và bà Ngô Kim Lệ là vợ chồng, từ năm 2016 đến giữa năm 2018, vợ chồng ông Võ Văn Bảy Nhỏ và bà Thái Thị Đỡ cùng hai người con là chị Võ Thị Ngọc Giàu và anh Võ Phú S có mua bò của vợ chồng ông về bán lại để kiếm lời, thỏa thuận khi nào bán xong bò thì sẽ trả tiền. Sau thời gian mua bán thì ông với ông Bảy N kết toán nợ và lập Giấy mua bán đề ngày 23/7/2018 cùng ký tên thống nhất ông Bảy N số nợ mua bò là 395.300.000 đồng; sau đó, không nhớ thời gian nào ông Bảy N trả được 10.000.000 đồng còn nợ lại 385.300.000 đồng.

Bên cạnh việc mua bò thì vào ngày 03/4/2016 vợ chồng ông Bảy N, bà Đ còn vay của vợ chồng ông số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, có làm giấy tờ do ông cùng ông Bảy ký và ghi họ tên; khi vay, để làm tin, ông Bảy N còn thế chấp đưa cho vợ chồng ông giữ 01 bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có diện tích 4.413.90m^2, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 04195.QSDĐ/pB ngày 16/02/2001 do UBND huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho Hộ: Võ Văn Bả N đứng tên (Giấy chứng nhận QSDĐ số 04195.QSDĐ/pB). Tuy nhiên, sau khi vay, ông Bảy N, bà Đ không trả lãi mà chỉ trả vốn được 100.000.000 đồng còn nợ lại 100.000.000 đồng.

Do ông Bảy N, bà Đ không tiếp tục trả nợ trên nên vợ chồng ông đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện CM được thụ lý giải quyết vụ án số 175/2019/TLST-DS ngày 11/4/2019. Quá trình Tòa án giải quyết, tại Biên bản không hòa giải được ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM; người đại diện hợp pháp của ông Bảy N và bà Đ là bà Nguyễn Thị MA có mặt, đã thừa nhận hai khoản nợ trên tổng cộng là 485.300.000 đồng nhưng lại có yêu cầu được trả dần mỗi năm là 70.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Do ông phát hiện Giấy chứng nhận QSDĐ số 04195.QSDĐ/pB của ông Bảy N trước đó đã bị UBND huyện CM có quyết định thu hồi nên không còn giá trị pháp lý; vì vậy, vợ chồng ông đã không đồng ý với yêu cầu được trả dần của bà MA và đã rút lại đơn khởi kiện để yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CM xử lý hình sự đối với hành vi lừa đảo nêu trên của ông Bảy N và bà Đ.

Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CM không khởi tố vụ án hình sự, ngày 26/12/2019, ông tiếp tục có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án cho đến nay.

Nhận thấy ông Bảy N và bà Đ đã trả vốn được 10.000.000 đồng cho số tiền mua bò, chỉ còn nợ lại là 385.300.000 đồng và nợ tiền vay là 100.000.000 đồng; đồng thời, nhận thấy không có bất kỳ chứng cứ chứng minh chị Ngọc G và anh S có tham gia vào giao dịch mua bò cùng ông Bảy N và bà Đ. Do đó tại phiên tòa, ông chỉ yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ phải liên đới chịu trách nhiệm trả dứt hai khoản tiền nêu trên cho vợ chồng ông, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định của pháp luật đối với khoản nợ mua bò tính từ ngày 23/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm; riêng khoản nợ vay 100.000.000 đồng thì không yêu cầu tính lãi. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ mua bò là 10.000.000 đồng. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Võ Thị Ngọc G và anh Võ Phú S. Đối với Giấy chứng nhận QSDĐ số 04195.QSDĐ/pB mà vợ chồng ông đang giữ do đã bị UBND huyện CM có Quyết định thu hôi nên đã không còn giá trị pháp lý; vì vậy, vợ chồng ông không có yêu cầu gì đối với Giấy chứng nhận QSDĐ này.

Bị đơn là ông Võ Văn Bảy Nhỏ, bà Thái Thị Đỡ, bà Võ Thị Ngọc Giàu và ông Võ Phú S đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được Tòa án triệu tập đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai, triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Kim Lệ là ông Lê Văn H trình bày: Bà Lệ hoàn toàn thống nhất theo trình bày và yêu cầu khởi kiện, cũng như các phần yêu cầu khởi kiện mà ông H đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Văn H khởi kiện ngoài việc yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ cùng chị Võ Thị Ngọc G và anh Võ Phú S liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền do mua bò còn nợ thì còn có yêu cầu ông Bảy N, bà Đ liên đới trả số tiền vay còn nợ. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Bảy N, bà Đ, chị Ngọc G và anh S với tư cách là bị đơn của vụ án đều có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Mỹ Trung, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang;

[1.3] Tại phiên tòa do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ 10.000.000 đồng và rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là chị Võ Thị Ngọc G và anh Võ Phú S nên Tòa án đình chỉ giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.4] Bị đơn là ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ, chị Võ Thị Ngọc G và anh Võ Phú S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Lê Văn H yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho vợ chồng ông với bà Ngô Kim Lệ số tiền do mua bò còn nợ là 385.300.000 đồng cùng lãi phát sinh và số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Bảy N và bà Đ vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên tòa để đối chiếu nợ, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nhưng theo bản photo Biên bản không hòa giải được ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM mà nguyên đơn cung cấp cho lần khởi kiện trước đây được Tòa án đối chiếu bản gốc cho thấy người đại diện hợp pháp của ông Bảy N và bà Đ là bà Nguyễn Thị MA đã thừa nhận hai khoản nợ mà nguyên đơn trình bày trên tổng cộng là 485.300.000 đồng. Như vậy, đã có cơ sở xác định việc vợ chồng ông Bảy N, bà Đ có mua bò và vay tiền của nguyên đơn, hiện vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền mua bò là 385.300.000 đồng cùng số tiền vay là 100.000.000 đồng hoàn toàn đúng như nguyên đơn trình bày. Do đó, yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 nên được Tòa án chấp nhận.

Số tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ mua bò được tính cụ thể như sau: Từ ngày 23/7/2018 đến ngày 22/9/2020 là 25 tháng 29 ngày * 385.300.000 đồng * 10%/12 tháng = 83.375.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền cả vốn lẫn lãi mà vợ chồng ông Bảy N, bà Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho vợ chồng ông H, bà Lệ là 568.675.000 đồng *(Năm trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Trong đó: Vốn mua bò là 385.300.000 đồng; Vốn vay là 100.000.000 đồng và Lãi phát sinh là 83.375.000 đồng.

[3] Án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Ông Lê Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện, phần yêu cầu khởi kiện còn lại được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.882.000 đồng *(Chín triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007764 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang và 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008489 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với nghĩa vụ trả tiền là 26.747.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Văn H về việc yêu cầu bị đơn là ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ, chị Võ Thị Ngọc G và anh Võ Phú S phải có nghĩa vụ liên đới trả số nợ mua bò là 10.000.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu chị Võ Thị Ngọc G và anh Võ Phú S cùng liên đới trả nợ với ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ.

3. Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện còn lại của ông Lê Văn H. Buộc ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông H số tiền cả vốn lẫn lãi là 568.675.000 đồng *(Năm trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Trong đó: Vốn mua bò là 385.300.000 đồng; Vốn

vay là 100.000.000 đồng và Lãi phát sinh đối với số nợ mua bò là 83.375.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí:

Ông Lê Văn H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.882.000 đồng *(Chín triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007764 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang và 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008489 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với nghĩa vụ thanh toán nợ là 26.747.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- CC THA huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án.